TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **68**/2024/QĐST-HNGĐ	*PH, ngày 26 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Phương và ông Đoàn Minh Trung.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 71, 72, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 56/2024/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1989;

Nơi thường trú: Thôn PL, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Nơi ở hiện nay: Thôn PT 1, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Ông **Bùi Ngọc T**, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Thôn PL, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị H với ông Bùi Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị H với ông Bùi Ngọc T có 02 con chung là Bùi Tuyết H1, sinh ngày 25/10/2006 và Bùi Anh H2, sinh ngày 02/8/2009. Khi ly hôn, bà H, ông T thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung Bùi Tuyết H1 và Bùi Anh H2 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Bùi Ngọc T có

nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Bùi Anh H2 mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2024 cho đến khi phát sinh các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

Ông Bùi Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Các bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và tự nguyện chịu thay ông Bùi Ngọc T 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0010391 ngày 22/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện PH;
- Chi cục THADS huyện PH;
- UBND xã HT;
(CNKH số 87 ngày 25/9/2006)
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Minh Nhật